

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 23/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thắng

Ông Lục Viết Sang

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa:*** Ông  
Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 18/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/HSST-QĐ ngày 12/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1990; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh BG;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971;

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1969;

Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị S, sinh năm 1993 (đã ly hôn);

Vợ thứ hai: Trần Thị L, sinh năm 1988;

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Tại Bản án số 02 ngày 24/01/2018, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân

dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/5/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ 05/3/2020, tạm giam từ ngày 10/3/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

***Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: TM, xã TS, huyện YT, tỉnh BG

2. Chị Chu Thị M, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TM, xã TS, huyện YT, tỉnh BG

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Trần Thị L sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh BG;

***Người làm chứng***

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TĐ, xã LS, huyện TY, tỉnh BG

Chị Chu Thị V, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TM, xã TS, huyện YT, tỉnh BG

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 98B1-963.61 đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 ở thôn TĐ, xã LS, huyện TY, tỉnh BG. Khi đến nhà anh H thì anh H không có nhà, B gặp đối tượng tên TA ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (B không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). B và TA rủ nhau đi trộm cắp tài sản sau đó B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-963.61 chở TA đi đến thôn TM, xã TS, huyện YT, tỉnh BG. Tại đây, B và TA phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda Wave @, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 98B2-353.88 của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và vợ là chị Chu Thị M, sinh năm 1981 cùng ở thôn TM, xã TS, huyện YT, tỉnh BG đang

dựng ở bãi trồng vải của nhà chị Chu Thị V, sinh năm 1973 ở cùng thôn. Lúc này, anh T và chị M đang cắt rau muống, cách vị trí chiếc xe khoảng 100m. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi chiếc xe, B đã đỗ xe lại rồi xuống xe, cầm theo 01 vạm phá khóa do TA đưa cho đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-353.88 để dùng vạm phá khóa xe mô tô. Tuy nhiên, khi thấy ổ khóa điện của chiếc xe là ổ khóa bốn cạnh, không dùng vạm phá khóa được nên B quay ra bảo TA vào trộm cắp chiếc xe, còn B đứng canh giới cho Tuấn Anh. Sau khoảng 10 phút thì TA đấu được dây điện ở cổ chiếc xe biển kiểm soát 98B2-353.88 rồi dắt xe ra vị trí B đang đứng. TA giao xe trộm cắp được cho B điều khiển, còn TA điều khiển xe của B cùng nhau đi về hướng xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi đó, anh T và chị M nghe thấy tiếng xe mô tô nổ và phát hiện xe của gia đình bị trộm cắp, anh Trung có đuổi theo B nhưng không kịp. Khi TA và B đi đến khu vực ngã ba thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên thì cả hai dừng xe lại. TA nói với B là để TA đem chiếc xe trộm cắp được đi bán thì B đồng ý và giao lại chiếc xe mô tô trộm cắp được cho TA. TA dùng tay bật lầy cốp chiếc xe trộm cắp được ra thấy bên trong cốp xe có 01 ví da. TA mở ví kiểm tra thấy có 03 giấy đăng ký xe mô tô nên TA rút chiếc ví da và 03 giấy đăng ký xe mô tô vào rìa đường. B nhặt lại 03 giấy đăng ký xe mô tô cất vào túi áo rồi điều khiển xe của B về nhà anh H, còn TA điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đem đi tiêu thụ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, TA quay về và nói với B là đã bán được chiếc xe trộm cắp với giá hơn 1.000.000 đồng. Sau đó TA đi mua ma túy về và cùng B sử dụng tại ngôi nhà bỏ hoang của gia đình anh Hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐTTS ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu sơn trắng-đen-bạc, biển kiểm soát: 98B2-353.88 có giá trị là: 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐTTS ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 ví da nam (loại giả da) màu đen và 01 ví da nam (loại giả da) màu xám là: 0 đồng (*không đồng*). Chi phí cấp lại 02 giấy phép lái xe mô tô là 470.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-YT ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn B từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/3/2020;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48, Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 buộc bị cáo bồi thường cho chị M, anh T số tiền là: 8.470.000đ.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng án phí.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 25/02/2020, tại bãi trồng vải của chị Chu Thị V ở thôn M, xã TS, huyện YT, tỉnh BG; Nguyễn Văn B cùng đối tượng tên TA (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển kiểm soát 98B2-353.88 trị giá 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) của gia đình anh Nguyễn Văn T.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên

Thế đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được luật pháp bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung .

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích hưởng lợi.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 02/2018/HSST ngày 24/01/2018, Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/5/2019, bị cáo chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hứa sửa chữa, bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo B không chịu tu dưỡng rèn luyện, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, song bị cáo không lấy đây làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do vậy cần cách ly bị cáo một thời gian cần thiết mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo B là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu B phải bồi thường 8.470.000 đồng (bao gồm 8.000.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô và 470.000 đồng chi phí làm lại 02 giấy phép lái xe), B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T, chị M 8.470.000đ là đúng quy định tại các Điều 584; Điều 585; Điều 589, Bộ luật Dân sự năm 2015.

Để đảm bảo quyền lợi người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Đối với 03 giấy đăng ký xe mô tô của anh Trung đã được thu giữ tại nhà B. Ngày 27/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trung. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 98B1-963.64 là tài sản của chị Trần Thị L (là vợ của B). Chị Luận không biết B sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển kiểm soát 98B2-353.88 nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với 01 bộ kích điện (gồm kích điện, dây điện và 01 thanh gỗ có 01 đầu được gắn hai thanh kim loại được mài nhọn 2 đầu), 01 vạm phá khóa là của B, B không có đề nghị trả lại, vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn B và đối tượng tên TA có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà hoang của gia đình anh Nguyễn Văn H ở thôn TĐ, xã LS, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/4/2020, Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Theo lời khai của Nguyễn Văn B, đối tượng tên TA cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển kiểm soát 98B2-353.88 nhưng B không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế đã tiến hành rà soát nhưng vẫn chưa xác định được đối tượng TA. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng TA ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T và chị Chu Thị M số tiền 8.470.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a điểm c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo B phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 423.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

+ **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ kích điện gồm: kích điện, dây điện, 01 (một) thanh gỗ có một đầu được gắn hai thanh kim loại được mài nhọn hai đầu tất cả được đựng trong hộp bìa cát tông dán kín niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế và có chữ ký của các thành phần tham gia ký hiệu “kích điện”; 01 (một) bộ vạm phá khóa gồm 03 thanh kim loại có kích thước lần lượt như sau: 01 (một) thanh kim loại dạng hình trụ, một đầu được quấn băng dính màu đen có kích thước dài 9,3cm; 01 (một) đoạn kim loại được hàn giữa với nhau một đầu có lỗ hình lục giác có 06 cạnh, một đầu có lỗ giữa để gắn chốt ngang có chiều dài 05 cm; 01 đoạn kim loại, một đầu có hình lục giác 06 cạnh, một đầu được mài dẹp có chiều dài 6,7cm tất cả được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng dán kín niêm phong có chữ ký của những người tham gia ký hiệu “vạm”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hữu Luyện**